

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2021/DS-PT
Ngày: 14-5-2021
“V/v tranh chấp thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về “tranh chấp di sản thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2021/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 83/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: số 3/83 E ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn Hùng, sinh năm: 1952 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Bình Lương 1, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Hà Cẩm G, sinh năm: 1952.

Hộ khẩu thường trú: số 105/3 ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Địa chỉ: số 3/8 khu 2 Ô2 Phan Văn Tình thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền bị đơn: Ông Trần Xuân Nam, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số 11, đường số 54, khu phố 4, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Cầu Xây, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Ông Hà Ngọc N, sinh năm: 1978.

Hộ khẩu thường trú: 105/3 ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Địa chỉ: số 3/8 khu 2 Ô2 Phan Văn Tình thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Hà Ngọc N: Ông Trần Xuân Nam, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Số 11, đường số 54, khu phố 4, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Hà Cẩm G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Hà Ngọc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Trần Văn Hùng trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị L là con bà Hà Thị B và ông Nguyễn Văn Ch, ngoài ra thì bà L còn có anh là Ông Hà Cẩm G.

Di sản thừa kế bà Ba chết để lại gồm các thửa đất 599, 601, 602, 603, 723 diện tích 9823m² tờ bản đồ số 1 đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ngày 02/12/2000 bà Hà Thị B chết, ngày 06/12/2000 Ông Hà Cẩm G có đơn xin thừa kế quyền sử dụng đất. Ngày 07/3/2001 Ông Hà Cẩm G có đơn xin chỉnh lý biến động và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 07/11/2003 Ông Hà Cẩm G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa mới là 264, 265, 272, 275, 289, tờ bản đồ số 2 diện tích 10750m² đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ngày 21/9/2006 Ông Hà Cẩm G lập hợp đồng tặng cho toàn bộ các thửa đất trên cho Ông Hà Ngọc N. Ngày 22/02/2011 Ông Hà Ngọc N lập hợp đồng tặng cho toàn bộ các thửa đất trên cho Ông Hà Cẩm G. Ngày 01/8/2011 Ông Hà Cẩm G có đơn xin hợp thửa cấp đổi

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mẫu TW. Ngày 29/8/2011 Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa có quyết định số 3105/QĐ-UBND về việc hợp thửa thu hồi và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Ông H Cẩm G thửa đất số 265 (hợp nhất thửa 265, 272, 275 thành thửa 265 để thuận tiện quản lý và sử dụng) tờ bản đồ số 2 diện tích 8776 m² loại đất trồng lúa và thửa đất số 289 tờ bản đồ số 2 diện tích 1609 m² loại đất ở tại nông thôn. Ngày 29/8/2011 Ông Hà Cẩm G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 265 tờ bản đồ số 2 diện tích 8776 m² loại đất trồng lúa và thửa đất số 289 tờ bản đồ số 2 diện tích 1609 m² loại đất ở tại nông thôn đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Sau khi bà B chết do bà L theo chồng ở Thành phố Hồ Chí Minh nên ông G làm thủ tục hưởng thừa kế toàn bộ di sản của bà B để lại. Nay bà L yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ông Hà Cẩm G thửa đất số 265 tờ bản đồ số 2 diện tích 8776 m² loại đất trồng lúa và thửa đất số 289 tờ bản đồ số 2 diện tích 1609 m² loại đất ở tại nông thôn. Bà L yêu cầu chia đôi hai thửa đất trên và tổng giá trị bà L được hưởng là 750.000.000 đồng.

Ngày 28/5/2019 bà L có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Ông Hà Cẩm G trả tiền mà ông G đã lấy đất mặt ruộng bán là 20.000.000 đồng.

Ngày 22/8/2020 bà L có đơn rút yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 28/5/2019 về việc yêu cầu ông G hoàn trả tiền bán đất mặt ruộng là 20.000.000 đồng.

Ngày 22/5/2020 bà L có đơn đề nghị được nhận di sản thừa kế bằng vật không nhận bằng giá trị, cụ thể: căn cứ mảnh trích đo địa chính được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa duyệt ngày 12/12/2019 thì bà L đề nghị đơn vị đo đạc thể hiện chia đôi vật trên bản vẽ làm cơ sở cho việc đăng ký quyền sử dụng đất sau này.

Bị đơn Ông Hà Cẩm G: Trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm bị đơn vắng mặt và không có lời trình bày gửi tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa trình bày tại công văn số 835/UBND-NC ngày 10/02/2020 như sau : Thửa đất số 265 tờ bản đồ số 2 diện tích 8776 m² loại đất trồng lúa và thửa đất số 289 tờ bản đồ số 2 diện tích 1609 m² loại đất ở tại nông thôn đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An do Ông Hà Cẩm G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 641757, BE 641756 do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa cấp ngày 29/8/2011, Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa có đơn xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Hà Ngọc N: Ông Nam vắng mặt, không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lê Văn T trình bày: không nhớ thời gian cụ thể, cách nay khoảng 14 năm Ông Hà Cẩm G cho ông Tư thuê

thửa đất số 265 tờ bản đồ số 2 diện tích 8776 m² loại đất trồng lúa đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, trước đây giá cho thuê là 25.000.000 đồng/năm, nay giá 20.000.000 đồng/năm. Việc thuê đất không làm giấy mà hai bên chỉ thỏa thuận miệng, nay bà L và ông G có tranh chấp thì đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật, phần đất thuộc quyền sử dụng của ai thì ông trả cho người đó, ông Tư không có ý kiến khiếu nại gì đối với bà L và ông G và yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 85/2020/DS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đã căn cứ vào các Điều 35, 39, 147, 217, 218, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 649, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự; Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L đối với Ông Hà Cẩm G về việc yêu cầu Ông Hà Cẩm G trả tiền mà ông G đã lấy đất mặt ruộng bán là 20.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị L được quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L đối với Ông Hà Cẩm G về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ông Hà Cẩm G thửa đất số 265 tờ bản đồ số 2 loại đất trồng lúa và thửa đất số 289 tờ bản đồ số 2 loại đất ở tại nông thôn đất tọa lạc tại ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE641757 do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa cấp ngày 29/8/2011 cho Ông Hà Cẩm G thửa đất số 265 tờ bản đồ số 2 loại đất trồng lúa và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE641756 do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa cấp ngày 29/8/2011 cho Ông Hà Cẩm G thửa đất số 289 tờ bản đồ số 2 loại đất ở tại nông thôn đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L đối với Ông Hà Cẩm G về tranh chấp thừa kế tài sản là thửa đất số 265 tờ bản đồ số 2 loại đất trồng lúa và thửa đất số 289 tờ bản đồ số 2 loại đất ở tại nông thôn và căn nhà trên đất, đất tọa lạc tại ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Xác định bà Hà Thị B (chết ngày 02/12/2000), di sản của bà Ba là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 265 tờ bản đồ số 2 loại đất trồng lúa và thửa đất số 289 tờ bản đồ số 2 loại đất ở tại nông thôn và căn nhà trên đất, đất tọa lạc tại ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Chia di sản thừa kế của bà Hà Thị B là quyền sử dụng đất thừa đất số 265 diện tích 8717,7 m² và thừa đất số 289 diện tích 1350,9 m² và căn nhà trên đất có tổng giá trị là 8.710.609.000 đồng. Chia bằng vật như sau:

3.1 Bà Nguyễn Thị L được hưởng 675,4 m² thuộc một phần thừa 289 tờ bản đồ số 2 loại đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc tại ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An và toàn bộ vật kiến trúc trên đất (nhà chính, nhà vệ sinh, hồ ga, mả) thuộc khu A1 Mảnh trích đo địa chính được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa ký duyệt ngày 11/8/2020.

Bà Nguyễn Thị L được hưởng 4358,9 m² thuộc một phần thừa 265 tờ bản đồ số 2 loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thuộc khu B1 Mảnh trích đo địa chính được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa ký duyệt ngày 11/8/2020.

Buộc Bà Nguyễn Thị L phải hoàn trả phần giá trị di sản thừa kế cho Ông Hà Cẩm G số tiền là 80.412.000 đồng.

Kể từ ngày Ông Hà Cẩm G có đơn yêu cầu thi hành án mà Bà Nguyễn Thị L chưa trả số tiền trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3.2 Ông Hà Cẩm G được hưởng 675,5 m² thuộc một phần thừa 289 tờ bản đồ số 2 loại đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc tại ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thuộc khu A Mảnh trích đo địa chính được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa ký duyệt ngày 11/8/2020

Ông Hà Cẩm G được hưởng 4358,8 m² thuộc một phần thừa 265 tờ bản đồ số 2 loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thuộc khu B Mảnh trích đo địa chính được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa ký duyệt ngày 11/8/2020

Buộc Ông Hà Cẩm G có nghĩa vụ giao cho Bà Nguyễn Thị L phần đất tại vị trí được hưởng nêu trên.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản đối với diện tích đất được xác định theo qui định của khoản 3 Điều 100, khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai 2013.

Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biên động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

4. Về án phí, lệ phí đo đạc, định giá, thẩm định tại chỗ:

Về án phí: Buộc Ông Hà Cẩm G phải chịu 112.376.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Bà Nguyễn Thị L phải chịu 112.335.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 17.000.000 đồng theo

biên lai thu số 0003365, ngày 14/6/2018 và 500.000 đồng theo biên lai thu số 0001943 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà L phải nộp thêm 94.835.000 đồng án phí sung công quỹ Nhà nước.

- Về lệ phí đo đạc, định giá, thẩm định tại chỗ là 21.085.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L đã đóng tạm ứng. Buộc Ông Hà Cẩm G phải hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị L 10.542.500 đồng.

Kể từ ngày Bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chưa trả số tiền trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo và thi hành án của các đương sự

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 08/01/2021, bị đơn Ông Hà Cẩm G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Hà Ngọc N kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi **kiện của nguyên đơn.**

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Trần Xuân Nam đại diện theo ủy quyền của Ông Hà Cẩm G và Ông Hà Ngọc N trình bày:

Bà Nguyễn Thị L là con nuôi của bà Hà Thị B, nhưng Bà Nguyễn Thị L đã bỏ nhà không còn sinh sống với bà Hà Thị B từ năm bà L 16 tuổi, từ đó đến nay bà L không liên lạc với gia đình, không biết bà L còn sống hay đã chết. Bà L không chứng minh được Nguyễn Thị Bé L và Bà Nguyễn Thị L là một người nên không có căn cứ xác định nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị L.

Về tài sản: Ông Hà Cẩm G là con nuôi duy **nhất** của bà Hà Thị B nên khi bà Ba chết ông G đã lập thủ tục nhận thừa kế quyền sử dụng đất của bà B để lại nay là các thửa đất 265, 289. Vợ chồng ông G, bà Nguyễn Ngọc Sương sống chung bà B và sử dụng toàn bộ quyền sử dụng đất. Do bà B lớn tuổi, nhiều bệnh nên ông G, bà S bỏ tiền ra điều trị bệnh cho bà Ba, còn bà S là người trực tiếp nuôi dưỡng bà B. Khi bà B chết thì vợ chồng ông G là người bỏ chi phí tang chay, mồ mã cho bà B. Sau khi bà Ba chết, vợ chồng ông G tiếp tục quản lý sử dụng đất đến nay. Trong quá trình sử dụng đất, ông G, bà S trồng cây, sửa nhà, tôn tạo nền. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà L nhưng không đưa S tham gia tố tụng từ đó không tính công sức chăm sóc, nuôi dưỡng, chi phí đám tang, chi phí mồ mã cho bà B; không xem xét công sức quản lý, tôn tạo tài sản là không đảm bảo quyền lợi của ông G, bà S. Nhà và đất do ông G, bà S quản lý cho vợ chồng Ông Lê Văn T thuê canh tác nhưng không đưa bà S, vợ ông T tham gia tố tụng là không đảm bảo thi hành án. Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Ông Trần Văn Hùng đại diện cho Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà Hà Thị B không có con ruột nên đã xin Bà Nguyễn Thị L và Ông Hà Cẩm G làm con

nuôi của bà Hà Thị B. Bà Nguyễn Thị L được bà Ba xin nuôi từ khi mới sinh ra và đặt tên là Nguyễn Thị L, do bà B quá khát khe trong cuộc sống nên bà L sống với bà Ba đến năm 16 tuổi thì bà L theo bạn bè bỏ nhà lên thành phố Hồ Chí Minh sống; sau đó đổi tên thành Nguyễn Thị Bé L. Ông G là người sống cùng bà Ba, do hoàn cảnh khó khăn nên sau khi bà B chết thì bà L có về xin ông G 1000m² đất để ở nhưng ông G không đồng ý. Trên đất có nhà và cây lâu năm như ông Nam trình bày, tuy nhiên do ông G không hợp tác vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên ông không biết nhà và cây trồng của ai. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông G và ông Nam.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị L là con của bà Hà Thị B. Năm 2000, bà B chết không để lại di chúc nên các thửa đất số 265, 285 là tài sản của bà B trở thành di sản được chia theo pháp luật. Ông Hà Cẩm G lập thủ tục thừa kế sót bà L là không phù hợp. Ông G, bà S là người chăm sóc, nuôi dưỡng bà Ba; các thửa đất số 265, 285 tranh chấp hiện do vợ chồng ông G, bà S đang quản, lý sử dụng và có tạo lập thêm nhưng bà S chưa được tham gia tố tụng, chưa xem xét công sức của bà S. Đề đảm bảo quyền lợi của các đương sự, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Ông Hà Cẩm G và Ông Hà Ngọc N được làm đúng theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Xét thấy tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm các Ông Lê Văn T và Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã cung cấp ý kiến trình bày tại cấp sơ thẩm và có đề nghị vắng mặt thuộc trường hợp quy định Điều 296 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp chứng cứ mới. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án cấp phúc thẩm xem xét những nội dung liên quan đến kháng cáo của đương sự.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của Ông Hà Cẩm G, Ông Hà Ngọc N, thấy rằng:

[4.1] Về hàng thừa kế: Ông Trần Văn Hùng và ông Nam xác định bà Hà Thị B không có con ruột. Ông Hà Cẩm G và Bà Nguyễn Thị L đều là con nuôi của bà Ba. Theo trích Lục bộ khai sinh nơi đăng ký xã Bình Phong Thạnh thể hiện ngày 22/12/1952 thể hiện bà Hà Thị B khai sinh đứa trẻ Hà Cẩm G sinh ngày 19/12/1952 là con của Hà Thị B; ngày 03/7/1981 bà B khai sinh Nguyễn Thị là con của ông Nguyễn Văn Ch và bà Hà Thị B. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Bà Nguyễn Thị L, Ông Hà Cẩm G là con của bà Hà Thị B.

Ông Trần Xuân Nam cho rằng Bà Nguyễn Thị L bỏ nhà đi từ năm 16-17 tuổi, không liên lạc với bà B, không ai biết bà L còn sống hay đã chết, nguyên đơn không chứng minh được mình là Nguyễn Thị L theo giấy khai sinh.

Theo Công văn số 165/AH-QLC ngày 18/9/2018 công An huyện Thủ Thừa thể hiện thông tin lý lịch của Bà Nguyễn Thị L cụ thể như sau: về nhân thân, lai lịch Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1969: Bà Nguyễn Thị L được bà Hà Thị B, sinh năm 1920; ĐKTT: ấp Bình Lương 2, xã Bình Phong Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An nhận làm con nuôi lúc bà L được 10 tháng tuổi. Theo hồ sơ hộ khẩu lưu trữ tại Công An huyện, trong bản khai danh sách nhân khẩu ngày 11/01/1977 bà Hà Thị B có khai con là Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; ngày 03/7/1981 bà B đến Ủy ban nhân dân xã Bình Phong Thạnh, huyện Bến Thủ, tỉnh Long An (nay là xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa) đăng ký khai sinh cho con là Nguyễn Thị L sinh ngày 15/11/1969 (hồ sơ hộ tịch số 319/1981, quyển số 1), cha là: Nguyễn Văn C, sinh năm 1920, nơi thường trú: quân 10, Tp Hồ Chí Minh; mẹ: Hà Thị B, sinh năm 1920, ĐKTT: 4/7 Bình Lương, Bình Phong Thạnh, Bến Thủ. Bà L sinh sống cùng bà Ba đến năm 1987 bỏ địa phương, năm 1988 công an xã Bình Phong Thạnh xóa hộ khẩu Bà Nguyễn Thị L.

Trong thời gian năm 1987 bỏ địa phương sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh, bà L có chồng, sinh con. Để làm khai sinh cho con, ngày 04/7/2004, bà L đăng ký kết hôn tại UBND phường 3, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh, khi đăng lý kết hôn bà L khai tên Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1968 kết hôn với ông Phạm Minh Tùng, sinh năm 1967 và sử dụng họ tên Nguyễn Thị Bé L cho đến nay.

Công an huyện Thủ Thừa tiến hành xác minh thực tế chính quyền ấp và người dân sống lâu năm tại ấp Bình Lương 2. Đặc biệt là thông qua bà Hà Thị L, sinh năm 1931(là em ruột của bà Hà Thị B), ĐKTT: 203/5 ấp Bà Phở, Bình Phong Thạnh, Thủ Thừa, Long An và nhận diện bằng hình ảnh của bà Nguyễn Thị Bé L trong giấy khai báo tạm trú ngày 12/11/2004 tại công an phường 15, quận Tân bình, Tp hồ Chí Minh. Tất cả những người được xác minh nhận diện qua hình ảnh của Nguyễn Thị Bé L đều khẳng định đó là Nguyễn Thị L con của bà Hà Thị B.

[4.2] Về tài sản:

[4.2.1] Các đương sự trình bày thống nhất: Ngày 02/12/1998, bà Hà Thị B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa đất 599, 601, 602,

603, 723 diện tích 9823m² tờ bản đồ số 1 đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ngày 02/12/2000, bà Hà Thị B chết, ngày 06/12/2000, Ông Hà Cẩm G có đơn xin thừa kế quyền sử dụng đất do bà Ba chết để lại. Ngày 07/3/2001, Ông Hà Cẩm G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa gồm các thửa đất 599, 601, 602, 603, 723 diện tích 9823m² tờ bản đồ số 1 đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa. Ngày 07/11/2003, Ông Hà Cẩm G được cấp đổi theo tọa độ mới từ cá nhân sang hộ đối với các thửa mới là 264, 265, 272, 275 và 289, tờ bản đồ số 2, tổng diện tích 10750m² tương ứng với các thửa đất đã cấp đã cấp cho bà Hà Thị B theo tọa độ cũ. Năm 2016, Ông Hà Cẩm G lập hợp đồng tặng cho toàn bộ các thửa đất 264, 265, 272, 275 và 289 tổng diện tích 10750m² cho con là Ông Hà Ngọc N. Ngày 27/9/2006, Ông Hà Ngọc N được Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên.

Ngày 21/01/2011, Ông Hà Ngọc N lập hợp tặng cho quyền sử dụng đất các thửa đất 264, 265, 272, 275 và 289 Ông Hà Cẩm G; được chỉnh lý, bổ sung tên chủ sử dụng đất Hà Cẩm Giang trên trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông Hà Ngọc N.

Ngày 01/8/2011 Ông Hà Cẩm G có đơn xin hợp thửa cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mẫu TW. Ngày 29/8/2011 Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa có quyết định số 3105/QĐ-UBND về việc hợp thửa thu hồi và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Ông Hà Cẩm G thửa đất số 265 tờ bản đồ số 2 diện tích 8776m² loại đất trồng lúa (hợp nhất thửa 265, 272, 275 thành thửa 265) và thửa đất số 289 tờ bản đồ số 2 diện tích 1609m² loại đất ở tại nông thôn. Ngày 29/8/2011, Ông Hà Cẩm G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 265 tờ bản đồ số 2 diện tích 8776 m² loại đất trồng lúa và thửa đất số 289 tờ bản đồ số 2 diện tích 1609 m² loại đất ở tại nông thôn đất tọa lạc tại xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Như vậy, di sản thừa kế của bà Hà Thị B được xác định là thửa đất số 265 tờ bản đồ số 2, diện tích 8776 m² diện tích đất đo đạc thực tế 8717,7 m² loại đất trồng lúa và thửa đất số 289, tờ bản đồ số 2, diện tích 1609 m² diện tích đất đo đạc thực tế 1350,9 m² loại đất ở tại nông thôn đất tọa lạc tại ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 02/12/2000, bà Hà Thị B chết không để lại di chúc nên di sản của bà Ba được chia thừa kế theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Ba gồm bà L và ông G. Ông G tự ý làm thủ tục thừa kế di sản của bà Ba khi không có ý kiến của bà L là không phù hợp.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/8/2019 và Mảnh trích đo địa chính được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Thủ Thừa đo vẽ ngày 10/8/2020 ký duyệt ngày 11/8/2020 thể hiện trên phần đất tranh chấp có căn nhà cấp 4, kết cấu cột đà bê tông cốt thép, tường xây gạch và một số tài sản khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Ông Hà Cẩm G không hợp tác, không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toàn phúc thẩm, ông Nam cho rằng khi còn sống bà Nguyễn Ngọc Sương là vợ của Ông Hà Cẩm G là người nuôi dưỡng, chăm sóc bà Hà Thị B, khi bà B chết ông G và bà S bỏ tiền lo tang chay, mồ mả cho bà B. Trong quá trình sống cùng bà Ba thì ông G, bà S cùng quản lý tài sản, ông G, bà S đã tôn tạo nền, sửa chữa nhà, trồng cây lâu năm.

Theo đơn trình bày ý kiến ngày 17/4/2012, bà Nguyễn Ngọc S yêu cầu tham gia tố tụng, yêu cầu xem xét các chi phí điều trị bệnh, công chăm sóc nuôi dưỡng bà Hà Thị B khi chia thừa kế. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Đảm bảo hai cấp xét xử, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác của bản án sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự kháng cáo không phải chịu theo Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Hà Cẩm G, Ông Hà Ngọc N do ông Trần Xuân Nam đại diện theo ủy quyền.

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 85/2020/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Giao toàn bộ hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Hoàn trả cho Hà Cẩm G, Ông Hà Ngọc N mỗi người 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007599, 0007600 cùng ngày 29/01/2021 (do ông Trần Xuân Nam nộp thay) của Chi cục thi hành án dân sự Thủ Thừa, tỉnh Long An.

4. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hồng Vân